

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 22/2018/HNGĐ - ST  
Ngày 27/7/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Lê Đình Cự**

**2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án

**- Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/4/2018 về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX-ST ngày 06/6/2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 3, xóm Tr Tr 2, xã T Ph, huyện C Ph, tỉnh H B.

HKTT: Thôn N Ch, xã Đ H, huyện Đ H, tỉnh T B

**2. Bị đơn:** Anh Ngô Duy H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N Ch, xã Đ H, huyện Đ H, tỉnh T B

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện hợp pháp cho anh Hùng:

Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn N Ch, xã Đ H, huyện Đ H, tỉnh T B

*(Tại phiên tòa có mặt chị Nh, vắng mặt ông Th, anh H)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12/3/2018 và các bản khai bổ sung chị Bùi Thị Nh trình bày:

Chị Nh và anh Bùi Duy H kết hôn vào ngày 11/11/2013 do tự nguyện có đến UBND xã Đ H làm tờ khai đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng chung sống được 01 năm thì chị thấy anh H có biểu hiện không bình thường, anh suốt ngày chửi bới và gây áp lực, đôi khi còn đánh đập chị. Chung sống với anh H một thời gian chị mới biết anh H bị bệnh tâm thần. Tuy nhiên vợ chồng vẫn chung sống được 04 năm nhưng tháng 10/2017 anh H phát bệnh phải đi điều trị tại bệnh viện tâm thần Thái Bình, chị có đi chăm sóc anh H một thời gian nhưng chị không thể chịu đựng được cách đối xử của anh H khi bị bệnh. Do vậy chị nghĩ không thể tiếp tục chung sống với anh H nên đã bế con bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau khi anh H ra viện có tới đón mẹ con chị nhưng chị không về. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2017 đến nay không quan tâm đến nhau, nay chị nhất định xin được ly hôn anh H

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Ngô Ngọc Khánh H1 sinh ngày 11/8/2014. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dạy cháu H1. Chị thấy anh H bệnh tật không đủ điều kiện nuôi dạy con, không thể cấp dưỡng nuôi con, nên chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Duy H trình bày: Anh và chị Nh kết hôn vào năm 2013 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại xã Đ H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, anh bị ốm phải nằm điều trị tại bệnh viện tâm thần T B 06 tháng. Khi anh H bị bệnh chị Nh không chăm sóc mà bỏ về bên ngoại sinh sống, bỏ mặc cho bố mẹ đẻ anh chăm sóc anh. Sau khi được xuất viện anh vẫn đi tìm mẹ con chị Nh về chung sống nhưng chị Nh không về. Nay chị Nh xin ly hôn anh rất muốn chị Nh rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị Nh nghĩ anh tâm thần nên cố tình ly hôn thì anh cũng đành chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị Nh có 01 con chung là Ngô Ngọc Khánh H1 sinh ngày 11/8/2014. Chị Nh bỏ đi anh là người trực tiếp trông nom chăm sóc con. Anh vẫn nuôi con bình thường dưới sự giúp đỡ của bố mẹ anh. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dạy con chung không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Anh vẫn đi làm bình thường và có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Hùng ông Ngô Văn Th trình bày:

Việc chị Nh, anh H có đi đăng ký kết hôn nhưng có được Ủy ban nhân dân xã Đ H đăng ký kết hôn cho hay không thì ông không nắm được. Tuy nhiên anh chị đến với nhau là hoàn toàn do tự nguyện tìm hiểu và về báo cáo với gia đình, xin phép gia đình cho được tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào ngày 12/11/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau bình thường một thời gian ngắn. Chị Nh không tu chí làm ăn, không biết quan tâm tới chồng con, không khéo léo trong cách cư xử với chồng. Bản thân anh H bị bệnh tâm thần phân liệt từ năm

2008 nhưng đã được điều trị ổn định. Anh H có sổ điều trị, được cấp phát thuốc thường xuyên hàng tháng. Khi uống thuốc điều trị, bệnh anh H ổn định, anh vẫn đi làm bình thường có thu nhập ổn định khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Ông không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất năng lực hành vi dân sự.

Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vì anh H ốm đau nên gia đình ông đã phải nín nhịn và tạo mọi điều kiện về vật chất cho vợ chồng nhưng chị Nh cũng đã nhiều lần bỏ đi. Gia đình ông đã phân tích động viên nhiều nhưng không có kết quả. Nay với tư cách là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp và người đại diện hợp pháp cho anh H quan điểm của gia đình ông là giữ người ở không giữ được người đi, chị Nh cố tình ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về việc nuôi dạy con chung của vợ chồng: Chị Nh bỏ đi từ tháng 10/2017 đến nay anh H cùng gia đình ông vẫn chăm sóc cháu H1 chu đáo. Chị Nh và anh H nếu phải ly hôn ông Th đề nghị Tòa án giao con cho anh H nuôi, Gia đình ông kinh tế ổn định, đủ điều kiện để hỗ trợ anh Hùng nuôi dạy cháu. Đối với chị Nh là người dân tộc, sống ở vùng núi điều kiện kinh tế và đi lại khó khăn, gia đình chị Nh điều kiện hoàn cảnh cũng rất khó khăn bố chị Nh đã mất mẹ thì ốm đau thường xuyên lại phải nuôi chị gái chị Nh bị tâm thần, tàn tật do vậy điều kiện nuôi con của chị Nh khó khăn hơn anh H.

Tại biên bản xác minh ngày 07/6/2018 chính quyền xã Đ H trình bày:

Năm 2013 chị Nh và anh H đến UBND xã Đ H trình các tài liệu làm thủ tục đăng ký kết hôn, UBND xã đã phát tờ khai đăng ký kết hôn cho anh chị về nhà tự khai. Tuy nhiên tìm hiểu thông tin UBND xã biết anh H có sổ điều trị tâm thần phân liệt, được cấp phát thuốc hàng tháng nên đã thông báo cho chị Nh biết tình trạng sức khỏe của anh H, thông báo cho anh H, chị Nh không thể đăng ký kết hôn theo quy định nhưng anh H, chị Nh vẫn tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau như vợ chồng sinh được 01 con chung. Đến năm 2017 anh H phát bệnh phải đi điều trị tại bệnh viện tâm thần T B. Thời gian anh H đi viện điều trị thì chị Nh bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị Nh xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đối với chị Nh đã một vài lần ra UBND xã đề nghị xin ly hôn anh H nhưng sau đó lại rút đơn. Vào năm 2016 chị Nh ra UBND xin cấp một bản sao trích lục kết hôn, do tin tưởng chị Nh là người cùng xóm với cán bộ tư pháp xã, đồng thời đồng chí cán bộ tư pháp xã thấy vợ chồng anh H chung sống bình thường từ 2013 - 2016 đã có con chung, do sơ xuất UBND xã đã cấp một bản sao trích lục kết hôn duy nhất theo lời trình bày của chị Nh và ghi số 24/TLKH ngày 22/8/2016 mà không kiểm tra sổ đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên trong trích lục ghi không đúng quê quán, dân tộc của chị Nh. Mặt khác qua rà soát sổ đăng ký kết hôn từ năm 2013 đến nay của xã Đ H không có trường hợp nào đăng ký kết hôn là chị Bùi Thị Nh sinh năm 1991 quê quán xóm Tr Tr 2, thôn 3, xã T Ph, huyện C Ph, tỉnh H B và anh Ngô Duy H sinh năm 1992 ở thôn N Ch, xã Đ H, huyện Đ H, Th

B. UBND xã Đ H khẳng định chị Nh, anh H không đăng ký kết hôn, đại diện UBND xã Đ H xin vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Chị Nh, anh H có 01 con chung như anh chị trình bày. Nếu vợ chồng không tiếp tục chung sống việc giải quyết quan hệ hôn nhân như thế nào, giao con cho ai, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, Thông tư 01/2016/TTLT - TATC - VKSTC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành luật hôn nhân gia đình, Điều 14, 15 Luật Hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Nh. Giao con chung cho chị Nh nuôi dạy và chấp nhận tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

**[1]Về tố tụng:** Anh Ngô Duy H, ông Ngô Văn Th vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, **vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H, ông Th.**

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1] Xét yêu cầu của chị Nh về việc chị xin được ly hôn anh H và xin được nuôi con chung thì thấy rằng:

Chị Nh chung sống như vợ chồng với anh H từ năm 2013 đã có 01 con chung, có làm tờ khai đăng ký kết hôn, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Nay chị Nh xin ly hôn, anh H cũng chấp nhận căn cứ vào Điểm c, mục 3 Nghị quyết 35/QH10 ngày 09/6/2000, Khoản 4, Điều 3, Thông tư 01/2016/TTLT - VKSTC- TATC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành luật hôn nhân gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Nh và anh Ngô Duy H và giải quyết hậu quả của việc chung sống của anh chị theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về con chung: Chị Nh, anh H có 01 con chung là Ngô Ngọc Khánh H1 sinh ngày 11/8/2014. Nay chị Nh, anh H đều xin được nuôi dạy con chung, xét điều kiện của anh H bị bệnh tâm thần phân liệt phải điều trị thường xuyên hàng tháng, chị Nh vẫn khỏe mạnh bình thường do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu H cần giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dạy và chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Nh, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.2] Đối với trích lục kết hôn ghi số 24/TLKH ngày 22/8/2016 thực tế anh H chị Nh không đăng ký kết hôn và số 24/2016 mà Ủy ban nhân dân xã Đ H đăng ký không phải trường hợp kết hôn của chị Nh, anh H. Do vậy HĐXX kiến nghị UBND xã Đ H thận trọng trong việc ban hành văn bản tư pháp hộ tịch cho đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 nghị quyết hướng dẫn thi hành luật hôn nhân gia đình năm 2000, Khoản 4, Điều 3, Thông tư 01/2016/TT - VKSTC - TATC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Nh và anh Ngô Duy H.

2. Giao con chung Ngô Ngọc Khánh H1 sinh ngày 11/8/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi dạy. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0007593 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đông Hưng
- UBND xã Đ H.
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Hà Thị Nhung**